

## **A – VỀ CHƯƠNG TRÌNH – MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP**

Từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay đã có một số lần thay đổi chương trình và sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn phổ thông. Chương trình và SGK lần này được biên soạn vào những năm mở đầu thế kỉ XXI. Với kinh nghiệm thành công và những điều bất cập của chương trình và SGK cũ, đặc biệt với yêu cầu của nền giáo dục hiện đại và đất nước đang bước vào một giai đoạn mới của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong sự hoà nhập chung với thế giới, rõ ràng là chúng ta phải có những cách nghĩ mới, một phương thức tư duy mới về khoa học và giáo dục cũng như về vấn đề dạy học Ngữ văn trong nhà trường.

Một kinh nghiệm quan trọng của hơn 50 năm xây dựng chương trình và SGK Ngữ văn nhà trường phổ thông là làm sao bảo đảm được sự cân đối hài hoà giữa nhiều mối quan hệ : đặc trưng của văn chương với nhiệm vụ chính trị và cuộc sống từng giai đoạn cách mạng, nội dung chương trình với đặc điểm lứa tuổi học sinh (HS) trong từng thời kì lịch sử cụ thể, nội dung chương trình tiến bộ gắn liền với phương pháp hiện đại, tri thức Ngữ văn gắn liền với hệ thống kĩ năng cần hình thành ; mối quan hệ giữa các phần Văn, Tiếng Việt và Làm văn ; mối quan hệ giữa Ngữ văn với các bộ môn khác trong chương trình ; mối quan hệ giữa chương trình Trung học phổ thông (THPT) với chương trình Trung học cơ sở (THCS) cũng như chương trình Tiểu học trong một hệ thống hoàn chỉnh. Đã có rất nhiều thành tựu của các khoa học kế cận, đặc biệt là những thành tựu về tâm lí học và lí luận dạy học hiện đại, về công nghệ thông tin, về việc dạy học Ngữ văn trong nhà trường cùng những hiểu biết về một nền giáo dục hiện đại, nhất là mô hình nhà trường hiện đại, khi mà mô hình nhà trường thế kỉ XX "đang chết dần..."<sup>(1)</sup>. Thiếu những thông tin khoa học đó, chúng ta không thể nhận thức đúng về một chương trình Ngữ văn của nhà trường Việt Nam đầu thế kỉ XXI, một thế kỉ đang chứng kiến bao nhiêu thay đổi kì diệu trên mọi lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến việc dạy học Ngữ văn trong thời đại ngày nay. Chúng ta không thể xây dựng và cũng không thực hiện được một chương trình Ngữ văn thực sự tiến bộ với những phương thức tư duy khoa học và giáo dục cũ. Một kiểu tư duy khép kín bảo thủ không thể đưa đến

---

(1) Chữ dùng của G. Draï-đơn và J. Vốttx, trong *Cách mạng học tập*, The learning web.

những kết quả tối ưu cho việc xây dựng cũng như thực hiện một chương trình Ngữ văn mở đầu cho thế kỉ mới.

– Từ một cách nghĩ, một điểm nhìn như vậy, chúng ta sẽ dễ nhận rõ chương trình và SGK Ngữ văn lần này được xây dựng như một chỉnh thể văn hoá mở trong nhiều quan hệ như đã phân tích ở trên. Ba phần Văn, Tiếng Việt và Làm văn được tích hợp một cách khoa học, tránh được những vướng mắc vừa chổng chéo vừa dư thừa trong SGK *Văn học* nhiều thập kỉ qua. Hệ thống tri thức văn học được cấu trúc một cách hợp lí trên các phương diện lịch sử và loại thể. Trình tự lịch sử văn học dân tộc vẫn được chú ý trong sự đối sánh với văn học nước ngoài (các tác gia lớn trước đây vẫn được chọn lựa, dĩ nhiên với mức độ có khác). Song tiêu chí loại thể được chú trọng hơn so với các chương trình cũ. Văn chương không chỉ được nhìn nhận đơn thuần từ bản chất thẩm mĩ mà còn được xem xét trong bản chất văn hoá. Chương trình và SGK không chỉ tuyển chọn những áng văn chương nghệ thuật mà còn có thêm những áng văn nghị luận xã hội, nhật dụng,... Đây là một khuynh hướng xây dựng chương trình Ngữ văn hiện nay của nhiều nước tiên tiến. Có nước còn đặt vấn đề tuyển chọn cả những văn bản truyền hình, báo chí hàng ngày (dĩ nhiên mức độ như thế nào vẫn là chuyện cần bàn thêm). Tri thức văn học không phải là những tri thức lí thuyết biệt lập mà gắn bó một cách tuần tự, có hệ thống với tiếng Việt và kĩ năng làm văn. Hạn chế của chương trình cũ là chỉ quan tâm đến khối lượng thông tin văn học mà ít quan tâm đến hệ thống kĩ năng cần hình thành cho HS sau ba năm học phổ thông. Có nước đã đặt lại vấn đề phải đi từ hệ thống kĩ năng cần có ở cấp học để định hướng lựa chọn tác phẩm văn chương thích ứng. Chương trình lần này đã coi trọng hai kĩ năng Đọc và Làm văn như hai trục chính. Đó là một bước tiến trong nhận thức về kĩ năng văn học cho HS. Tính hệ thống được thể hiện trong mối quan hệ với chương trình THCS. Trước đây đã có tình trạng trùng lặp về văn bản văn học và tri thức ở các cấp. Nguyên nhân là vì thiếu một cái nhìn tổng thể cho cả ba cấp học : Tiểu học, THCS và THPT. Khuyết điểm đó lần này cơ bản đã được khắc phục. Những phần đồng tâm đã học ở THCS được cân nhắc kĩ để không trùng lặp mà còn liền mạch theo một hệ thống hoàn chỉnh.

Một vấn đề có tính nguyên lí là việc giáo dục văn học ở bất cứ chế độ nào và thời đại nào cũng phải nhằm vào mục tiêu xây dựng con người cho chế độ đó. Chương trình đã xác định mục tiêu cần đạt. Có thể coi đó như là cương lĩnh của việc dạy học mà người giáo viên (GV) không thể không quán triệt sâu sắc trong từng bài giảng. Cấu trúc chỉnh thể của chương trình với bao nhiêu quan hệ nhiều chiều đa dạng như đã phân tích ở trên cũng đều nhằm vào tiêu điểm chính là xây dựng con người với những phẩm chất, tri thức, kĩ năng đã được xác định. Một tiêu chí đánh giá trình độ am hiểu chương trình của GV chính là ý thức và khả năng vận dụng tinh thần của mục tiêu chương trình vào công việc giảng dạy hàng ngày của mình như thế nào. Chúng ta không ngại ngần gì khi nói rằng am hiểu mục tiêu chương trình là

thước đo trình độ chính trị và công dân của người GV Ngữ văn. Đã lâu lắm, chúng ta ngại nói đến những vấn đề có tính nguyên tắc này, mặc dù nó là kim chỉ nam cho hoạt động nghề nghiệp hằng ngày của mỗi GV Ngữ văn vốn là những chiến sĩ tư tưởng văn hoá trên mặt trận giáo dục. Không bám sát mục tiêu của chương trình, nhất định chúng ta không thể giảng dạy có kết quả. Bài giảng sẽ không định hướng, thiếu tính mục đích, dễ sa vào một thứ văn chương sách vở, phù phiếm. Đáng tiếc là hiện nay đã xuất hiện khá rõ khuynh hướng giảng dạy chỉ vì chữ nghĩa, chỉ vì thi cử mà coi nhẹ mục tiêu giáo dục con người. Chương trình lần này cũng đã chú trọng những phẩm chất cần hình thành cho HS THPT, những con người đang sống trong những năm đầu thế kỉ XXI và chính họ sẽ là người gánh vác công việc đất nước ở thế kỉ này. Không thể đồng nhất việc giảng dạy Ngữ văn cho HS ở những thế hệ và lứa tuổi khác nhau. Đối tượng và mục tiêu đã khác thì yêu cầu giảng dạy không thể hoàn toàn giống như cũ. Cũng một tác phẩm ưu việt của Nguyễn Du hay một bài thơ Đường nổi tiếng của Đỗ Phủ hoặc Lí Bạch nhưng với HS ở thế kỉ này chúng ta sẽ phải khai thác nội dung và tìm cách dạy học như thế nào để không rập khuôn hay đồng nhất với việc giảng dạy cho lứa HS thế kỉ XX. Cách tiếp cận, thưởng thức văn chương cổ ở HS ngày nay đã có nhiều biến đổi. Vốn văn hoá, năng lực tư duy, đời sống tình cảm và nhu cầu thẩm mĩ của HS cũng đã khác nhiều. Không thể không tìm ra cách dạy, cách học phù hợp với mục tiêu và đối tượng mới. Đó là bài toán đang đặt ra cho người làm chương trình cũng như đồng đảo anh chị em GV thực hiện chương trình này.

– Từ chương trình sang mục tiêu và đối tượng, chúng ta đang đi vào một vấn đề vô cùng quan trọng nhưng cũng khá gay cấn. Đó là vấn đề đổi mới phương pháp.

Những năm gần đây, nhận thức về vai trò quan trọng của phương pháp đã được nâng lên ít nhiều. Có thời xây dựng chương trình và SGK hầu như ít đề cập đến phương pháp dạy học. Lần này đã đặt khá rõ vai trò của phương pháp. Đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình mà không đổi mới phương pháp thì mọi cố gắng đều không thực thi được. Phương pháp cũ kĩ lạc hậu sẽ vô hiệu hoá bản thân chương trình đổi mới. Đổi mới chương trình và SGK nhất thiết phải đổi mới cùng lúc phương pháp dạy học.

Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn ở phổ thông đã được đặt ra từ đợt thay sách THCS vào những năm 80 của thế kỉ trước. Hồi bấy giờ đã có người kêu gọi khai tử hai tiếng “Giảng văn” và khẩu hiệu “Trả lại bản chất thẩm mĩ cho môn Văn” cũng được nêu lên như một phản công vào cách giảng dạy cũ. Bốn phương pháp (phương pháp đọc sáng tạo, phương pháp tái tạo, phương pháp gợi mở, phương pháp nghiên cứu) trong một giáo trình nước ngoài được phổ biến khá rộng rãi trong nhà trường Việt Nam. Rồi ở THPT, qua hai kì bồi dưỡng GV đã có các chuyên đề “Học sinh – bạn đọc sáng tạo, con đường đổi mới phương pháp dạy học tác phẩm văn chương” và “Đổi mới giờ học tác phẩm văn chương”. Hai chuyên đề này, theo

chủ trương của Bộ, đã được phổ biến rộng rãi trong đội ngũ GV văn học THPT cả nước. Một số đông đã học và đã thi lấy chứng chỉ. Tuy vậy cho đến nay, khi bắt tay vào thực hiện chương trình mới này, vẫn cần đặt lại vấn đề đổi mới phương pháp dạy học văn ở THPT. Một phần vì số GV chưa học tập các chuyên đề trên còn khá đông. Số GV trẻ mới vào nghề cũng còn bỡ ngỡ. Hơn nữa, việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn đến nay vẫn còn khá nhiều vấn đề vướng mắc không chỉ về biện pháp ứng dụng mà ngay cả một số vấn đề về lí luận cũng cần được nhắc lại một cách có hệ thống và tường minh hơn. Cuộc đổi mới chương trình và SGK lần này cũng là một cơ hội tốt để đổi mới một cách triệt để và có hiệu quả hơn phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT.

Việc cải tiến phương pháp giảng dạy văn học ít nhiều cũng đã được đặt ra trong nhà trường nhiều năm qua. Đã có những phong trào cải tiến giảng dạy theo đặc trưng bộ môn – Giảng dạy văn học gắn với đời sống – Giảng dạy văn học theo ba đối tượng – Cải tiến câu hỏi trong giảng văn – Cải tiến cách ghi bảng,... Đó là những hoạt động nghiệp vụ ít nhiều bổ ích nhưng vẫn có tính mùa vụ, nặng về kinh nghiệm nghề nghiệp, chưa khái quát thành những tư tưởng và lí thuyết đổi mới phương pháp trong nhà trường. Song có lẽ điều đáng nói nhất là những hoạt động đổi mới đó vẫn nằm trong quỹ đạo của lối dạy học cũ, lối dạy văn lấy văn bản và người thầy giáo làm trung tâm.

Cuộc thay đổi phương pháp dạy học Ngữ văn lần này phải là một sự thay đổi hệ hình, một sự thay đổi có tính chiến lược, chứ không thể là những cải tiến chắp vá, vụn vặt trong khuôn khổ của lối dạy học cũ, mang nặng tính chất giáo điều. Với những thành tựu của tâm lí học tiếp nhận, của lí luận văn học và lí luận dạy học hiện đại, ở nhiều nước, nhất là ở Anh và Mĩ, các giáo trình về phương pháp dạy học Ngữ văn đã đề cao lí thuyết đáp ứng chuyển trung tâm dạy học từ văn bản sang trung tâm là đáp ứng của người học. Tư tưởng coi HS là bạn đọc sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở ta có nhiều điểm tương đồng với các lí thuyết dạy học Ngữ văn của các nước tiên tiến là một sự thay đổi cơ bản trong chiến lược dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông hiện nay.

Mục tiêu của dạy học Ngữ văn ngày nay không chỉ nhằm mục đích truyền thụ một khối lượng kiến thức, rèn luyện một số kĩ năng, giáo dục một số phẩm chất bằng con đường áp đặt từ GV và HS chỉ là một con người thụ động. Dạy học Ngữ văn bây giờ nhằm mục tiêu cao nhất là giúp HS có thể chủ động *tự học* dưới sự hướng dẫn của GV. Trong giờ học, HS hoạt động, *thực sự tự hoạt động*, chứ không phải hoạt động bên ngoài, hoạt động hình thức (chỉ đánh giá đơn thuần qua tần số xuất hiện của HS hay số lượng câu hỏi do GV nêu lên). Đổi mới mục tiêu như đã nêu gắn liền với yêu cầu thay đổi hệ thống phương pháp cũ bằng hệ thống phương pháp mới nhằm *vật chất hoá được hoạt động của HS bằng một hệ thống việc làm và thao*

*tác.* Trong phần giải thích chương trình có nêu lên một số biện pháp như đọc SGK, hệ thống câu hỏi, hệ thống bài tập kiểm tra, trong đó có hình thức kiểm tra trắc nghiệm. Trong phong trào đổi mới hiện nay, ngoài nhận thức chưa sâu sắc về lí luận, quán tính nặng nề của lối dạy học cũ, anh chị em GV còn khá lúng túng về cách thức, biện pháp và thủ pháp tổ chức hoạt động cho HS trong một giờ học Ngữ văn. Đây là một vấn đề mới không riêng gì ở nước ta mà ngay các nước tiên tiến cũng vậy. Tuy nhiên, qua những năm đầu đổi mới phương pháp, chúng ta cũng đã có một số kinh nghiệm tốt. Những hình thức bước đầu được vận dụng đã có kết quả trong việc kích thích tinh thần chủ động và tăng cường hoạt động của HS như : HS tự đọc văn bản – HS tóm tắt hay tường thuật văn bản – HS dàn ý hoá nội dung văn bản – HS phát hiện hệ thống luận điểm của văn bản – HS xác định chủ đề của văn bản – HS tìm dẫn chứng cho một luận điểm – HS sơ đồ hoá hệ thống nhân vật của tác phẩm – HS đọc văn bản với nhiều giọng điệu và hình thức khác nhau,... HS đóng vai một nhân vật, đóng vai tác giả,... HS phát hiện chi tiết then chốt của văn bản – HS phân tích, cắt nghĩa một chi tiết, một sự kiện, một tình tiết hay một vấn đề trong văn bản – HS nêu thắc mắc – HS thuyết trình một vấn đề tự đề xuất hay do GV gợi ý – HS tranh luận tại lớp dưới sự hướng dẫn của GV – HS bộc lộ cảm nhận cá nhân về nhân vật, về tác phẩm, về một chủ đề trong tác phẩm,... HS giải đáp một câu hỏi có tình huống do GV nêu lên – HS đánh giá nhân vật hay một vấn đề đặt ra từ tác phẩm – HS làm bài tập ngắn,... Hình thức hoạt động có thể rất đa dạng tùy theo kinh nghiệm và tài năng của mỗi GV. Kinh nghiệm của chúng ta chưa nhiều và công việc tập hợp phổ biến kinh nghiệm và khuyến khích sáng tạo cũng còn bị coi nhẹ nên bước đi của phong trào đổi mới có phần chậm chạp. Lần đổi mới chương trình và phương pháp dạy học ở phổ thông này là một cơ hội tốt để cùng với sự thay đổi chương trình và SGK Ngữ văn, chúng ta sẽ tạo được một chuyển biến cơ bản và sâu rộng về phương pháp dạy học ở nhà trường phổ thông đầu thế kỉ XXI này.